

Số: /QĐ-SYT

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ngãi**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế ban hành Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét hồ sơ đề nghị bổ sung danh mục kỹ thuật của Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ngãi và Biên bản thẩm định của Đoàn thẩm định Sở Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh của Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ngãi, cụ thể:

<b>TT</b>	<b>STT TT43</b>	<b>DANH MỤC KỸ THUẬT</b>
	<b>III</b>	<b>NHI KHOA</b>
1	801	Đánh giá trẻ Bại não
2	802	Đánh giá trẻ Chậm PT trí tuệ
3	807	Xoa bóp cục bộ bằng tay (60 phút)
4	808	Xoa bóp toàn thân bằng tay (60 phút)
5	809	Chườm lạnh
6	812	Vỗ rung lồng ngực
7	813	Xoa bóp
8	814	Tập ho
9	815	Tập thở

10	817	Sử dụng khung, nạng, gậy trong tập đi
11	885	Xoa bóp đầu mặt cổ, vai gáy, tay
12	886	Xoa bóp lưng, chân
13	887	Xoa bóp
14	888	Xoa bóp tại giường bệnh cho người bệnh nội trú các khoa
	<b>XVIII</b>	<b>ĐIỆN QUANG</b>
		<b>D. CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ (Cộng hưởng từ)</b>
		<b>1. Chụp cộng hưởng từ vùng đầu - mặt - cổ máy từ lực 0.2-1.5T</b>
15	296	Chụp cộng hưởng từ sọ não
16	297	Chụp cộng hưởng từ sọ não có tiêm chất tương phản
17	298	Chụp cộng hưởng từ não- mạch não không tiêm chất tương phản
18	299	Chụp cộng hưởng từ não- mạch não có tiêm chất tương phản
19	300	Chụp cộng hưởng từ hệ mạch cổ không tiêm chất tương phản
20	301	Chụp cộng hưởng từ hệ mạch cổ có tiêm chất tương phản
21	302	Chụp cộng hưởng từ tuyến yên có tiêm chất tương phản (khảo sát động học)
22	303	Chụp cộng hưởng từ hốc mắt và thần kinh thị giác
23	304	Chụp cộng hưởng từ hốc mắt và thần kinh thị giác có tiêm chất tương phản
24	305	Chụp cộng hưởng từ tưới máu não (perfusion)
25	306	Chụp cộng hưởng từ phổ não (spect tính rography)
26	307	Chụp cộng hưởng từ các bó sợi thần kinh (tractography) hay Chụp Cộng hưởng từ khuếch tán sức căng (DTI - Diffusion Tensor Imaging)
27	308	Chụp cộng hưởng từ khuếch tán (DWI - Diffusion-weighted Imaging)
28	309	Chụp cộng hưởng từ đáy sọ và xương đá
29	310	Chụp cộng hưởng từ vùng mặt – cổ
30	311	Chụp cộng hưởng từ vùng mặt – cổ có tiêm tương phản
31	312	Chụp cộng hưởng từ sọ não chức năng

		<b>2. Chụp cộng hưởng từ vùng ngực máy từ lực 0.2-1.5T</b>
32	313	Chụp cộng hưởng từ lồng ngực
33	314	Chụp cộng hưởng từ lồng ngực có tiêm thuốc cản quang
34	315	Chụp cộng hưởng từ thông khí phổi (Heli)
35	316	Chụp cộng hưởng từ tuyến vú
36	317	Chụp cộng hưởng từ tuyến vú động học có tiêm tương phản
37	318	Chụp cộng hưởng từ phổ tuyến vú
		<b>3. Chụp cộng hưởng từ vùng bụng, chậu máy từ lực 0.2-1.5T</b>
38	319	Chụp cộng hưởng từ tầng bụng không tiêm chất tương phản (gồm: chụp cộng hưởng từ gan-mật, tụy, lách, thận, dạ dày-tá tràng...)
39	320	Chụp cộng hưởng từ tầng bụng có tiêm chất tương phản (gồm: chụp cộng hưởng từ gan-mật, tụy, lách, thận, dạ dày-tá tràng...)
40	321	Chụp cộng hưởng từ vùng chậu (gồm: chụp cộng hưởng từ tử cung-phần phụ, tiền liệt tuyến, đại tràng chậu hông, trực tràng, các khối u vùng chậu...)
41	322	Chụp cộng hưởng từ vùng chậu dò hậu môn
42	323	Chụp cộng hưởng từ vùng chậu có tiêm chất tương phản (gồm: chụp cộng hưởng từ tử cung-phần phụ, tiền liệt tuyến, đại tràng chậu hông, trực tràng, các khối u vùng chậu...)
43	324	Chụp cộng hưởng từ bìu, dương vật
44	325	Chụp cộng hưởng từ bìu, dương vật có tiêm chất tương phản
45	326	Chụp cộng hưởng từ động học sàn chậu, tổng phân (defecography-MR)
46	327	Chụp cộng hưởng từ ruột non (enteroclysis)
47	328	Chụp cộng hưởng từ nội soi ảo khung đại tràng (virtual colonoscopy)
48	329	Chụp cộng hưởng từ tuyến tiền liệt có tiêm tương phản
49	330	Chụp cộng hưởng từ phổ tuyến tiền liệt
50	331	Chụp cộng hưởng từ đánh giá bánh nhau (rau)
51	332	Chụp cộng hưởng từ thai nhi

52	333	Chụp cộng hưởng từ gan với chất tương phản đặc hiệu mô
		<b>4. Chụp Cộng hưởng từ cột sống - ống sống và xương khớp máy từ lực 0.2-1.5T</b>
53	334	Chụp cộng hưởng từ cột sống cổ
54	335	Chụp cộng hưởng từ cột sống cổ có tiêm tương phản
55	336	Chụp cộng hưởng từ cột sống ngực
56	337	Chụp cộng hưởng từ cột sống ngực có tiêm tương phản
57	338	Chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng - cùng
58	339	Chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng - cùng có tiêm tương phản
59	340	Chụp cộng hưởng từ khớp
60	341	Chụp cộng hưởng từ khớp có tiêm tương phản tĩnh mạch
61	342	Chụp cộng hưởng từ khớp có tiêm tương phản nội khớp
62	343	Chụp cộng hưởng từ xương và tủy xương
63	344	Chụp cộng hưởng từ xương và tủy xương có tiêm tương phản
64	345	Chụp cộng hưởng từ phần mềm chi
65	346	Chụp cộng hưởng từ phần mềm chi có tiêm tương phản
		<b>5. Chụp cộng hưởng từ tim mạch máy từ lực 1.5T</b>
66	347	Chụp cộng hưởng từ động mạch chủ-chậu
67	348	Chụp cộng hưởng từ động mạch chủ-ngực
68	349	Chụp cộng hưởng từ động mạch vành
69	350	Chụp cộng hưởng từ tim
70	351	Chụp cộng hưởng từ tầng trên ổ bụng có khảo sát mạch các tạng (bao gồm mạch: gan, tụy, lách và mạch khối u)
71	352	Chụp cộng hưởng từ động mạch chi trên
72	353	Chụp cộng hưởng từ động mạch chi trên có tiêm tương phản
73	354	Chụp cộng hưởng từ động mạch chi dưới
74	355	Chụp cộng hưởng từ động mạch chi dưới có tiêm tương phản
75	356	Chụp cộng hưởng từ động mạch chi toàn thân

76	357	Chụp cộng hưởng từ động mạch toàn thân có tiêm tương phản
77	358	Chụp cộng hưởng từ tĩnh mạch
78	359	Chụp cộng hưởng từ tĩnh mạch có tiêm tương phản
79	360	Chụp cộng hưởng từ bạch mạch có tiêm tương phản không đặc hiệu
80	361	Chụp cộng hưởng từ bạch mạch có tiêm tương phản đặc hiệu
		<b>6. Chụp cộng hưởng từ toàn thân và kỹ thuật đặc biệt khác máy 1.5T</b>
81	362	Chụp cộng hưởng từ toàn thân tầm soát và đánh giá giai đoạn TNM
82	363	Chụp cộng hưởng từ toàn thân tầm soát và đánh giá giai đoạn có tiêm tương phản
83	364	Chụp cộng hưởng từ dây thần kinh ngoại biên (neurography MR)
84	365	Chụp cộng hưởng từ tưới máu các tạng
	<b>XXII</b>	<b>HUYẾT HỌC-TRUYỀN MÁU</b>
		<b>B. SINH HÓA HUYẾT HỌC</b>
85	103	Định lượng G6PD
		<b>K. XÉT NGHIỆM ĐÔNG MÁU</b>
86	570	Định lượng D-Dimer bằng Kỹ thuật miễn dịch hóa phát quang
	<b>XXIII</b>	<b>HÓA SINH</b>
		<b>A. MÁU</b>
87	99	Điện di Isozym – LDH
88	113	Điện di Lipoprotein

**Tổng cộng: 88 danh mục kỹ thuật.**

**Điều 2.** Các Ông/bà Chánh Văn phòng, Chánh Tranh tra, các phòng chức năng Sở Y tế; Giám đốc Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ngãi và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- BHXH tỉnh;
- GD, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, NVY.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Bá**